UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Số: 23b /QĐ-CĐY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng trên cơ sở Trường Trung học Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1550/VBHN-BLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp thống nhất chuẩn đầu ra chương trình đào ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - NCKH & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng năm 2026 của trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng.

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng là căn cứ để biên soạn, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT-NCKH & HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HẢI PHÒNG

TS. Đào Văn Tùng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 236 /QĐ-CĐY ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng)

I. Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ Cao đẳng

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề đào tạo

Điều dưỡng trình độ cao đẳng là ngành nghề về chăm sóc sức khỏe người bệnh, có nhiệm vụ chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh cả về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Điều dưỡng là người đảm nhận việc chăm sóc, kiểm tra tình trạng sức khỏe của người bệnh; trực tiếp theo dõi và hỗ trợ cho người bệnh trong suốt quá trình trị liệu. Phạm vi công việc của điều dưỡng khác nhau tùy theo các cơ sở y tế, vị trí việc làm. Tuy nhiên, công việc chủ yếu chung nhất của nghề điều dưỡng là: điều dưỡng tiếp đón, điều dưỡng hành chính, điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng phục hồi chức năng, điều dưỡng dinh dưỡng, điều dưỡng cộng đồng.

Để hành nghề, người điều dưỡng phải có sức khỏe tốt, có y đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

Khối lượng kiến thức: 105 tín chỉ.

2. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Trình bày được các nguyên lý về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực ngành Điều Dưỡng.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức số trong môi trường làm việc.

- Mô tả được quy trình lưu trữ, xử lý dữ liệu trên bệnh án điện tử trong quản lý người bệnh và thực hành nghề Điều Dưỡng.

- Có kiến thức cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Thể hiện Năng lực số cơ bản (thao tác kỹ thuật, an toàn thông tin, sử dụng thiết bị số) để thích ứng với môi trường làm việc y tế thông minh. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn và công cụ số hỗ trợ vận hành, giám sát và xử lý công việc của ngành Điều Dưỡng.

- Ứng dụng các nền tảng số (platforms) để giao tiếp, cộng tác, báo cáo và quản lý hồ sơ trong quá trình học tập và làm việc.

- Phân tích và khai thác dữ liệu số để đưa ra giải pháp kỹ thuật hoặc đề xuất cải tiến quy trình. Vận hành, kiểm tra và đánh giá thiết bị/máy móc có tích hợp công nghệ số hoặc IoT.

- Có kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức số trong quá trình làm việc.

- Chủ động học tập và cập nhật các công nghệ số mới trong lĩnh vực nghề nghiệp.

- Thực hiện giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc số, sử dụng các công cụ trực tuyến.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng tại bệnh viện;

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng;
- Điều dưỡng tại viện dưỡng lão/trung tâm chăm sóc người cao tuổi;
- Điều dưỡng làm việc tại các phòng y tế trường học/cơ quan;
- Điều dưỡng chăm sóc sức khỏe tại nhà;
- Cơ hội du học và làm việc ở các nước tiên tiến: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức…

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. Chương trình đào tạo ngành Dược, trình độ Cao đẳng

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề đào tạo

Dược trình độ cao đẳng là ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe, có nhiệm vụ cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và tham gia vào quy trình sản xuất, kiểm nghiệm chất lượng dược phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.Người làm nghề Dược là người đảm nhận việc quản lý, bảo quản, cấp phát và hướng dẫn sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế cho người bệnh và cộng đồng. Phạm vi công việc của dược sĩ cao đẳng khác nhau tùy theo các cơ sở y tế, vị trí việc làm. Tuy nhiên, công việc chủ yếu chung nhất của nghề dược là: bán lẻ thuốc, thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế, kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm, sản xuất thuốc, cung ứng dược phẩm và thực hiện công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế.

Để hành nghề, người dược sĩ phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức chuyên môn về dược lý, bào chế, quản lý dược và kỹ năng giao tiếp tốt để tư vấn cho người bệnh. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức: 101 tín chỉ.

2. Kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.

- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;

- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;

- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc;

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các các dạng bào chế;

- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm;

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.

- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng.

- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;

- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;

- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi;

- Phân tích được được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú … và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.

- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Trình bày được các nguyên lý về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực nghề Dược

- Trình bày được kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức số trong môi trường làm việc.

- Mô tả được quy trình lưu trữ, xử lý dữ liệu số trong vận hành, quản lý hoặc thực hành nghề.

3. Kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;

- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;

- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và các vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý;

- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;

- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc;

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;

- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định

- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;

- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển;

- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định;

- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định;

- Khai thác được thông tin, nhận diện/đánh giá sơ bộ triệu chứng, xác định trường hợp phù hợp tự chăm sóc và dấu hiệu cần chuyển khám, qua đó bảo đảm an toàn người bệnh và đúng phạm vi nghề nghiệp.

- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;

- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý;

- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định;

- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc;

- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;

- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi;

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;

- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR);

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn và công cụ số hỗ trợ vận hành, giám sát và xử lý công việc của ngành/nghề.

- Ứng dụng các nền tảng số (platforms) để giao tiếp, cộng tác, báo cáo và quản lý hồ sơ trong quá trình học tập và làm việc.

- Phân tích và khai thác dữ liệu số để đưa ra giải pháp kỹ thuật hoặc đề xuất cải tiến quy trình. Vận hành, kiểm tra và đánh giá thiết bị/máy móc có tích hợp công nghệ số hoặc IoT.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;

- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược;

- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm – thực phẩm;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất;

- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

- Tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức số trong quá trình làm việc.

- Chủ động học tập và cập nhật các công nghệ số mới trong lĩnh vực nghề nghiệp. Thực hiện giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc số, sử dụng các công cụ trực tuyến.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Đảm bảo chất lượng;

- Bán lẻ thuốc;

- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;

- Thủ kho dược và vật tư y tế;

- Kinh doanh dược phẩm;

- Sản xuất thuốc;

- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dược trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

III. Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh, trình độ Cao đẳng

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề đào tạo

Ngành hộ sinh cao đẳng là một phần quan trọng của hệ thống chăm sóc sức khỏe, chuyên về chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc phụ nữ trong quá trình mang thai, sinh con và sau sinh. Ngành này đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề hộ sinh chịu trách nhiệm hỗ trợ các sản phụ từ khi mang thai đến sau khi sinh con. Họ cũng tham gia tư vấn và giáo dục sức khỏe sinh sản, lập kế hoạch chăm sóc và phối hợp với các bác sĩ sản khoa để đảm bảo an toàn cho mẹ và trẻ. Phạm vi công việc của người hộ sinh có thể khác nhau tùy thuộc vào các cơ sở y tế và vị trí công việc, nhưng nhìn chung bao gồm: khám thai, theo dõi quá trình sinh nở, chăm sóc sau sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ

Để hành nghề, người hộ sinh cần sức khỏe tốt để đáp ứng được yêu cầu công việc thường xuyên di chuyển và làm việc nhiều giờ, có đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo sự tin tưởng của sản phụ và thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức chuyên môn. Nắm vững các quy trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, quy trình sinh và các phương pháp chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh, có kỹ năng giao tiếp tốt để tương tác hiệu quả với sản phụ, gia đình và các nhân viên y tế khác, đồng thời cần phải học tập và nâng cao kiến thức kỹ năng chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ, kiến thức xã hội để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành y tế, đồng thời người hộ sinh phải có tính cẩn thận trong công việc và tôn trọng sự khác biệt của mỗi sản phụ để đảm bảo chăm

sóc tốt nhất cho mẹ và trẻ. Ngành hộ sinh không chỉ đòi hỏi kiến thức và kỹ năng chuyên môn mà còn cần một tinh thần nhân ái sẵn sàng hỗ trợ phụ nữ và trẻ em trong những giai đoạn quan trọng của cuộc đời họ.

Khối lượng kiến thức: 94 tín chỉ.

1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định của pháp luật trong công tác chăm sóc người bệnh, quy định về Luật khám chữa bệnh để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp;

- Xác định được vai trò, phạm vi thực hành nghề nghiệp của người Hộ sinh trong công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Giải thích được nguyên nhân, triệu chứng, hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Trình bày được kiến thức trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh, xã hội, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng để lựa chọn phương pháp giao tiếp, chăm sóc thích hợp cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình của họ phù hợp với các yếu tố văn hóa của cộng đồng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Trình bày được kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, xử lý dữ liệu số trong vận hành, quản lý hoặc thực hành nghề và đạo đức số trong môi trường làm việc.

2. Kỹ năng

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời;

- Chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh;

- Chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc;

- Khám và nhận định tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng;

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ;

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn;

- Quản lý buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Ứng dụng các nền tảng số để giao tiếp, cộng tác, báo cáo và quản lý hồ sơ trong quá trình học tập và làm việc. Vận hành, kiểm tra và đánh giá thiết bị/máy móc có tích hợp công nghệ số.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế;

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế;

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chủ động học tập và cập nhật các công nghệ số mới trong lĩnh vực nghề nghiệp. Thực hiện giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc số, sử dụng các công cụ trực tuyến. Tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và đạo đức số trong quá trình làm việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hộ sinh viên làm việc trực tiếp chăm sóc, tư vấn tại các bệnh viện, cơ sở Y tế.

- Các đơn vị phòng khám, bệnh viện tư chuyên về dịch vụ chăm sóc sinh sản.

- Cán bộ đảm nhận công tác tuyên truyền, giáo dục,… tại địa phương.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hộ sinh trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
TS. Đào Văn Tùng